

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29/01/2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thành.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hữu Hiễn.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Tiên Thành – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 216/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Chị Bùi Thị D, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

* ***Bị đơn:*** Anh Mai Văn D, sinh năm 1981

HKTT: Xóm *, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Số **, Tổ 2, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

(Chị D, anh D đều có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 22/12/2020 và Bản tự khai ngày 31/12/2020 chị Bùi Thị D nguyên đơn trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Mai Văn D ngày 26/02/2003 do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, luôn xảy cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân năm 2009. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Mai Văn D.

- *Về con chung:* Chị và anh D có 01 con chung là Mai Văn H, sinh ngày

20/9/2004, hiện con đang ở với anh D. Ly hôn chị đồng ý để anh D tiếp tục nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai ngày 05/01/2021, anh Mai Văn D bị đơn trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh kết hôn với chị Bùi Thị D ngày 26/02/2003 do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2009. Nay chị D xin ly hôn, anh đồng ý.

- *Về con chung*: Anh và chị D có 01 con chung là Mai Văn H, sinh ngày 20/9/2004. Ly hôn, anh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại bản tự khai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Mai Văn D hiện đang cư trú tại số **, Tổ *, khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, tuy nhiên anh D có đơn đề nghị lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để giải quyết, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều do các đương sự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là đúng pháp luật. Chị D, anh D đều có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt chị D, anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị D kết hôn với anh Mai Văn D ngày 26/02/2003 do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, luôn xảy cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân năm 2009. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị D xin được ly hôn với anh Mai Văn D.

HĐXX thấy rằng: Chị D, anh D đã sống ly thân được thời gian dài không quan tâm đến nhau, không có ràng buộc về kinh tế, mỗi người sống ở một nơi khác

nhau. Vì vậy xác định quan hệ hôn nhân giữa chị D, anh D không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị D xin ly hôn anh D đồng ý nên cần xử cho chị D được ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D và anh D có 01 con chung là Mai Văn H, sinh ngày 20/9/2004, hiện con đang ở với anh D. Ly hôn, anh D có nguyện vọng nuôi con, chị D đồng ý nên cần được chấp nhận để không làm thay đổi cuộc sống bình thường của con chung và phù hợp với nguyện vọng của cháu Mai Văn H. Chấp nhận việc anh D không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản và nợ: Chị D, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị D được ly hôn anh Mai Văn D.

2. Về con chung: Xử giao con chung Mai Văn H, sinh ngày 20/9/2004 cho anh Mai Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chấp nhận việc anh D không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ: Chị D, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002611 ngày 31/12/2020 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
Đã ký

HOÀNG VĂN THÀNH